

THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC TÌNH HUỐNG BẤT THƯỜNG VÀ QUẢN LÝ XÃ HỘI TRONG CÁC TÌNH HUỐNG BẤT THƯỜNG Ở NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN QUA

*Đoàn Đức Khánh**

1. Thực trạng các tình huống bất thường ở Việt Nam

Con người Việt Nam trong quá trình tồn tại, phát triển đã và đang phải đối mặt với những tình huống bất thường, các tình huống này xuất hiện, vận động biến đổi dường như không tuân theo quy luật vốn có, vượt ra khỏi ranh giới thông thường, ngoài tầm kiểm soát, bỏ qua mọi dự liệu tính toán của con người. Chúng diễn biến rất phức tạp và khó lường, gây ra những hậu quả thiệt hại vô cùng lớn cho xã hội và con người về vật chất, tinh thần. Để giải quyết, ứng phó một cách có hiệu quả với các tình huống bất thường, đó là một quá trình lâu dài đầy khó khăn, gian khổ, đòi hỏi cần có sự đồng tâm hợp lực, chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị, của tất cả các tổ chức, lực lượng, các thành phần trong xã hội và sự hợp tác quốc tế.

Đánh giá thực trạng về các tình huống bất thường và công tác quản lý xã hội trong các tình huống bất thường là một công việc hết sức khó khăn và phức tạp liên quan đến rất nhiều ngành, các tổ chức khác nhau. Do đó, để đánh giá đúng thực trạng, phản ánh đúng tình hình khách quan cần sử dụng nhiều phương pháp khác nhau như: phân tích, tổng hợp, so sánh, suy luận, đối chiếu, quan sát, khái quát hoá...

Mục đích của việc đánh giá thực trạng nhằm chỉ ra mức độ ảnh hưởng, tác động của các yếu tố bất thường và công tác quản lý xã hội trong các tình huống bất thường đó đối với từng lĩnh vực và toàn bộ đời sống xã hội con người Việt Nam trong thời gian qua.

Để nhận biết được điều này cần phải xác định được nhóm các nhân tố, tính chất mức độ, phạm vi ảnh hưởng của chúng, cụ thể như sau:

- Sự cố thiên tai, rủi ro (bão, mưa lớn, lũ lụt, hạn hán)

Thực tiễn ở Việt Nam trong những năm gần đây, trước những biến động của thời tiết bất thường đã gây thiệt hại lớn cho đời sống dân cư và đất nước mà chúng ta gọi là thiên tai. Khi xem xét đánh giá các hiện tượng bất thường này, cần phải đặt trong sự báo động của toàn cầu về gia tăng của nhiệt độ bề mặt trái đất và mực nước biển ngày càng dâng cao, nhiệt độ trên bề mặt trái đất tăng lên không ngừng kéo theo những biến động khác thường. Hiện tượng ENSO bao gồm hiện tượng El Niño (hiện tượng gây nắng nóng, hạn hán) và hiện tượng La Niña (hiện tượng gây mưa lớn) làm phá vỡ, đảo lộn quy luật vận hành chế độ thời tiết và thông qua những cơ chế tác động khác nhau gây nên những biến đổi dị thường thời tiết, khí hậu nước ta về mùa đông ấm hơn bình thường, mùa hè thì nóng thêm, cùng với đó là các hiện tượng bão, áp thấp nhiệt đới xuất hiện sớm và nhiều, có xu hướng gia tăng về cường độ, bất thường về thời gian và hướng dịch chuyển; mưa, lũ trái mùa liên tiếp xảy ra. Tình trạng ngập úng tại ba miền Bắc, Trung, Nam mở rộng vào mùa mưa lũ, các con sông tăng cường xâm thực gây sạt lở lớn và hiện tượng bồi lấp dòng chảy của các nhánh sông tạo nên địa hình ngược có những khúc sông nổi cao hơn đồng bằng hai bên sông. Ở các vùng cửa sông, ven biển tình trạng triều cường, nước biển dâng cũng ngày càng gia tăng, nước ta với đường bờ

* Học viện Chính trị – Bộ Quốc phòng.

biển dài trên 3.000 km, vấn đề nước biển dâng lên có thể làm mất nhiều diện tích đất đai, đe dọa tới nơi ở, sinh sống của hàng chục triệu người. “Trong ba năm gần đây bão và lũ lụt thường xuyên xảy ra trên phạm vi cả nước với diễn biến phức tạp và mạnh hơn so với trung bình nhiều năm; đặc biệt lũ lụt kéo dài trên diện rộng ở miền Trung và chiều cường liên tiếp ở Tp. Hồ Chí Minh là hiện tượng hiếm thấy từ trước tới nay”¹. Điển hình là ở thủ đô Hà Nội trong cuối tháng 10 và đầu tháng 11/2008 đã trải qua một đợt mưa lớn kéo dài gây ngập úng hầu hết các quận, huyện nội và ngoại thành. Còn ở Tp. Hồ Chí Minh trong những ngày giữa tháng 11/2008 triều cường đã lên vượt ngưỡng đỉnh triều lịch sử trong vòng 47 năm qua.

Theo thống kê của các nhà khoa học và của Ủy ban chỉ đạo Phòng chống bão lụt Trung ương, so với 10 năm trước đây thì mức độ thiên tai bão, lũ nhiều hơn cả về cường độ lẫn số lượng. Chỉ tính riêng trong hai năm 2006 - 2007 đã có 17 cơn bão tràn vào nước ta, các đợt mưa to, lũ lụt, sạt lở đất, triều cường, nước biển dâng... tại các tỉnh, thành phố, gây thiệt hại về người và tài sản. Trong hai năm 2006 - 2007 đã làm 935 người chết và mất tích; 3750 người bị thương; gần 500 km đê kè bị vỡ; hàng nghìn tàu thuyền bị phá huỷ; ngập úng hư hại 213,8 ha hoa màu; 93,4 nghìn ngôi nhà bị sập đổ và cuốn trôi; 995,1 nghìn ngôi nhà bị ngập nước, sạt lở và tốc mái; hàng nghìn phòng học bị sập đổ và nhiều công trình kinh tế - xã hội khác bị hư hại. Tổng giá trị thiệt hại ước tính trong 2 năm trên 30,3 nghìn tỷ đồng².

Đợt mưa, lũ lụt ở Hà Nội vừa qua đã làm 22 người chết; 58.385 ha lúa và hoa màu bị ngập; 68 nghìn hộ bị ngập nhà và có 10,2 nghìn hộ phải di dời, 37 nhà bị sập; các tuyến đường giao thông bị ngập nước, sản xuất, kinh doanh, đời sống của người dân

gặp nhiều khó khăn. Thiệt hại ước tính trên 3 nghìn tỷ đồng.

Đối lập với hiện tượng bão, mưa lũ là hiện tượng khô hạn cũng thường xuyên xảy ra, tùy theo vùng miền tính chất cấp độ có khác nhau, đặc biệt nhất là các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, cụ thể trong năm 2005 ở các tỉnh này đã phải hứng chịu một đợt nắng nóng, hạn hán nặng nề nhất trong 30 năm qua, thiệt hại do hạn hán gây ra cho sản xuất nông nghiệp ước tính lên tới 2.000 tỷ đồng với 1,4 triệu người bị thiếu nước sinh hoạt, trên 50 nghìn ha hoa màu thiếu nước; hàng vạn gia súc, vật nuôi thiếu nguồn thức ăn và nước³. Trong đợt cuối năm 2005 và đầu năm 2006 tại các tỉnh phía Bắc cũng đã phải gánh chịu một đợt hạn hán kéo dài làm cho nước sông Hồng xuống ở mức thấp kỷ lục trong hàng trăm năm qua; hàng trăm nghìn ha lúa và hoa màu bị thiếu nước trầm trọng⁴.

Để ứng phó với các tình huống bất thường do thiên tai bão, lũ, hạn hán gây ra, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã có những động thái kịp thời dự báo, thông báo tới mọi người dân, khi có các tình huống xảy ra đã nhanh chóng chỉ đạo, tổ chức phòng chống, khắc phục, chi viện vật chất, phương tiện, tài chính lên đến hàng nghìn tỷ đồng; vận động quyên góp, ủng hộ hỗ trợ cho các gia đình và các vùng bị gặp nạn. Song, trong vấn đề này còn rất nhiều bất cập, hạn chế. Công tác dự báo, chỉ đạo và quản lý ở tầm vĩ mô và vi mô chưa theo kịp với tình hình diễn biến của thiên tai bão, lũ, hạn hán, chưa có chiến lược dài hạn, thiếu quy chuẩn xây dựng kết cấu hạ tầng phù hợp với tiêu chuẩn phòng chống giảm nhẹ thiên tai, chưa có những quy hoạch cụ thể về các vùng dân cư nơi thường xuyên xảy ra thiên tai. Vì vậy, chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý xã hội trong lĩnh vực này là rất thấp, chưa đáp ứng được với những đòi hỏi khách quan của thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ ứng

¹ Thông tấn xã Việt Nam, *Lũ lụt là gây thiệt hại nặng nề nhất cho Việt Nam*, <http://news.vnanet.vn>.

² Tổng cục Thống kê, *Thông tin thống kê*, <http://www.gso.gov.vn>.

³ Thông tấn xã Việt Nam, *Hạn gây thiệt hại*, <http://news.vnanet.vn>.

⁴ Thông tấn xã Việt Nam, *Bắc bộ hạn hán nghiêm trọng kéo dài*, <http://news.vnanet.vn>.

phó, ngăn ngừa, hạn chế ảnh hưởng, khắc phục thiên tai bão, lũ, hạn hán.

- *Các loại dịch bệnh nguy hiểm.* Trong những năm gần đây đã xuất hiện nhiều bệnh dịch theo chiều hướng gia tăng, diễn biến không theo chu kỳ và đầy bất ngờ. Các loại dịch bệnh như: sốt rét, sốt xuất huyết, viêm gan virút, viêm não vi rút, dịch tả, SARS - cúm gia cầm (A/H5N1), ung thư,... đã cướp đi sinh mạng, tài sản của hàng triệu người dân Việt Nam, khiến cho cuộc chiến của con người chống lại bệnh tật ngày càng trở nên cam go, ác liệt hơn. Các chương trình, kế hoạch cùng với sự đầu tư tiêu tốn rất nhiều tiền của và công sức của các cấp Bộ, ngành và người dân để ngăn chặn, phòng chống chữa trị các loại bệnh dịch quái ác và kết quả đã thu được một số thành công nhất định, như đã tìm ra được nguồn gốc, bản chất của bệnh dịch, khoanh vùng, ngăn chặn, tìm ra phương thức chữa trị. Tuy nhiên, cho đến nay chúng ta vẫn phải “bó tay” chưa tìm ra cách chữa trị hữu hiệu cho các căn bệnh nguy hiểm và chúng mỗi lúc một hoành hành, diễn biến bất thường đe dọa trực tiếp tới tính mạng, cuộc sống của người dân trong từng phút, từng giờ.

Tình hình các loại dịch bệnh nguy hiểm trong 3 năm gần đây nhất, năm 2005, 2006, 2007, cả nước có 201,8 nghìn trường hợp mắc bệnh sốt rét (52 người đã tử vong); 193,1 nghìn trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết (176 người đã tử vong); trong năm 2008 cả nước có 39 nghìn trường hợp mắc sốt rét và 63,6 nghìn trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết (64 người đã tử vong); hàng chục nghìn trường hợp mắc bệnh viêm gan vi rút và viêm não vi rút, gần 100 người bị tử vong; năm 2005 đã có 66 trường hợp mắc bệnh cúm tuýt A/H5N1 (22 người đã tử vong)⁵. Theo báo cáo của 14 nước trên thế giới với Tổ chức Y tế thế giới (WHO), đến thời điểm hiện tại Việt Nam đang là nước có tỷ lệ người nhiễm virus cúm A/H5N1 thuộc hàng cao nhất tích lũy 105 trường hợp

nhiễm kể từ ca nhiễm đầu tiên tháng 11/2003. Về tỷ lệ tử vong, đã có 51 người thiệt mạng do cúm A/H5N1, chỉ xếp sau Indonesia. Từ 2003 đến nay, dịch cúm gia cầm luôn có những diễn biến bất thường, bùng phát nhiều lần ở các địa phương trong cả nước gây thiệt hại nặng nề về kinh tế cho các hộ gia đình.

Căn bệnh ung thư đã và đang ngày càng hoành hành dữ dội ở khắp mọi miền đất nước và ngày càng tăng nhanh vượt qua ngưỡng so với một số nước trên thế giới. Bệnh ung thư ở nước ta tập trung vào cả nam và nữ giới ở một số dạng như: ung thư phổi, dạ dày, đường ruột, gan, riêng ở nữ giới phổ biến là ung thư vú và tử cung chiếm tỷ lệ cao nhất. Số liệu ghi nhận được thì tỷ lệ người mắc bệnh và chết do ung thư tăng không ngừng theo thời gian, ước tính mỗi năm có trên dưới 150 ngàn người mắc bệnh và khoảng 75 nghìn người bị tử vong, gấp rất nhiều lần so với các dịch bệnh và tai nạn khác⁶ và đó là những biểu hiện bất thường mà chúng ta không thể ngờ. Bệnh ung thư đang len lỏi, đe dọa không loại trừ bất kỳ ai trong số chúng ta và trở thành nỗi hiểm họa cho nhiều gia đình ở các làng quê Việt Nam. Sự xuất hiện các “làng ung thư”, ngôi “làng chết”, như ở Thạch Sơn-Lâm Thao-Phú Thọ, Kim Thành-Yên Thành-Nghệ An, Cờ Đỏ-Diễn Châu-Nghệ An và ở Thổ Vị-Tế Thắng-Nông Cống-Thanh Hoá,... Nếu ai đó mắc phải bệnh ung thư, ví như mang “bản án tử hình” đã được thông báo trước. Trong cuộc sống vì nhiều lý lẽ khác nhau, từ sự mưu sinh, trạng thái tâm lý, thái độ chủ quan, đơn giản, xem nhẹ, không chú trọng, quan tâm tới sức khoẻ... và không được khuyến cáo, không có các biện pháp, cách thức để phòng chống ngăn chặn, đến khi phát hiện ra ung thư thì bệnh đã ở vào giai đoạn cuối.

- *Đại dịch HIV/AIDS, nạn mại dâm, ma tuý, tai nạn giao thông, ngộ độc thực phẩm.*

Bệnh dịch HIV/AIDS tiếp tục gia tăng, các tệ nạn mại dâm, ma tuý diễn biến phức tạp

⁵ Tổng cục Thống kê, *Thông tin thống kê*, <http://www.gso.gov.vn>.

⁶ *Ung thư căn bệnh giết người hàng đầu*, <http://ungthu.net.vn>, cập nhật ngày 5/10/2008.

có chiều hướng lan rộng. Tai nạn giao thông vẫn còn nghiêm trọng⁷.

Căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS vẫn tiếp tục gia tăng từng giờ, đe dọa trực tiếp tới sức khoẻ, tương lai, tiền đồ phát triển của cộng đồng và là một trong những vấn đề cấp thiết của toàn nhân loại và của nước ta hiện nay. Bằng chứng là số người bị nhiễm HIV và chuyển sang giai đoạn AIDS luôn tăng tốc theo thời gian năm sau cao hơn năm trước. Tính từ thời điểm người đầu tiên bị nhiễm HIV cho tới tháng 9/2008 số người nhiễm HIV lên 173 nghìn trường hợp, trong đó có 69 nghìn người chuyển sang giai đoạn AIDS và 41 nghìn người đã tử vong do AIDS⁸. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cảnh báo Việt Nam có thể sẽ phải đối mặt với một đợt bùng nổ về bệnh nhân HIV/AIDS trong tương lai gần với khoảng 40.000 người nhiễm mỗi năm nếu không có kế hoạch phòng chống hiệu quả.

Đại đa số người bị nhiễm HIV/AIDS là ở lứa tuổi thanh niên, đi liền với đại dịch HIV/AIDS là các tệ nạn mại dâm, ma tuý, trong những năm qua chúng ta đã triệt phá gần chục nghìn vụ hoạt động mại dâm, buôn bán và sử dụng chất ma tuý, bắt giữ và xử lý rất nhiều đối tượng, nhưng tình hình vẫn không thuyên giảm, nguy cơ lan rộng, diễn biến rất phức tạp và khó kiểm soát.

Tình hình tai nạn giao thông ở nước ta hiện nay là rất trầm trọng. Theo số liệu thống kê năm 2004 trên phạm vi cả nước đã xảy ra 16,1 nghìn vụ tai nạn giao thông, làm 11,1 nghìn người chết và 14,4 nghìn người bị thương; năm 2005 đã xảy ra 13,1 nghìn vụ tai nạn giao thông, làm 10,4 nghìn người chết và 11 nghìn người bị thương; năm 2006 đã xảy ra 13,3 nghìn vụ tai nạn giao thông, làm 11,5 nghìn người chết và 10,2 nghìn người bị thương; năm 2007 đã xảy ra 13,3 nghìn vụ tai nạn giao thông, làm 11,9 nghìn

người chết và 9,9 nghìn người bị thương⁹. Tính chung trong vòng 4 năm đã có 56,8 nghìn vụ tai nạn giao thông làm 44,9 nghìn người chết và 45,5 nghìn người bị thương. Tai nạn xảy ra chủ yếu trên đường bộ. Qua đây chúng ta thấy tình hình tai nạn giao thông rất nghiêm trọng, mặc dù đã có rất nhiều biện pháp quyết liệt, nhưng tai nạn giao thông vẫn chưa giảm, nhiều vụ tai nạn thảm khốc, gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản, để lại thương tật suốt đời cho những người bị nạn, là gánh nặng cho gia đình và xã hội, hiện đang là vấn đề rất bức xúc cần quan tâm giải quyết của toàn xã hội.

Trên địa bàn cả nước tình hình ngộ độc thực phẩm vẫn chưa được cải thiện, liên tục để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể với số lượng, quy mô ngày càng tăng, trong 4 năm trở lại đây đã có 26,9 nghìn trường hợp bị ngộ độc thực phẩm, trong đó 220 người đã tử vong¹⁰. Tình hình ngộ độc thực phẩm ở nước ta hiện nay là rất đáng lo ngại, có những vụ ngộ độc thực phẩm với số lượng rất đông lên tới vài trăm người, chủ yếu là ở các khu công nghiệp, nơi đông dân cư sinh sống. Vấn đề vệ sinh, an toàn thực phẩm hiện nay đang ở báo động đỏ, tình trạng thiếu ý thức, thói quen lạc hậu, bất chấp, coi thường và chạy theo lợi nhuận, từ khâu sản xuất đến khâu chế biến đã lạm dụng quá nhiều chất hoá học, trong quá trình bảo quản, sử dụng không tuân thủ theo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, dẫn đến thực phẩm bị nhiễm khuẩn và ngộ độc là khó tránh khỏi, đó còn là mầm mống, hậu họa của các loại bệnh tật nguy hiểm khác mà con người không thể lường trước được.

- *Sự biến động của thị trường tài chính, tiền tệ và giá cả.* Trước những biến động của tài chính tiền tệ và sự suy thoái của nền kinh tế thế giới đã và đang tác động trực tiếp tới toàn bộ nền kinh tế nước ta trên tất cả các mặt sản xuất, lưu thông và tiêu dùng làm cho tài

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 173, 174.

⁸ Tổng cục Thống kê, Thông tin thống kê, <http://www.gso.gov.vn>.

⁹ Tổng cục Thống kê, Thông tin thống kê, <http://www.gso.gov.vn>.

¹⁰ Tổng cục Thống kê, Thông tin thống kê, <http://www.gso.gov.vn>.

chính tiền tệ, giá cả thị trường trong nước có lúc không ổn định, lên xuống bất thường. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá các loại hàng hoá tăng cao, xuất hiện lạm phát. Nhà nước và Chính phủ đã có nhiều biện pháp trong việc quản lý thất chặt tài chính, tiền tệ, điều chỉnh về quan hệ cung cầu, bình ổn giá cả, nhưng tình hình diễn biến rất phức tạp và khó kiểm soát.

Trong thời gian gần đây sự lên xuống, tăng giảm của các loại tiền tệ, của giá cả là rất thất thường, luôn chứa đựng những yếu tố rủi ro. Giá cả của một số mặt hàng thị trường trong nước bị nhiễu loạn không đúng với giá trị thực, giá vàng, ngoại tệ, đất đai, xăng dầu, gạo, vật liệu xây dựng, chứng khoán... luôn ở trong tình trạng bất thường, trôi sụt liên tục gây ảnh hưởng xấu tới sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, làm thiệt hại cho Nhà nước và người dân.

Thị trường giá cả không ổn định, đã tạo ra sự bất thường cục bộ và lan rộng ra phạm vi cả nước luôn tiềm ẩn những nguy cơ rủi ro rất khó khắc phục. Thông qua đó chúng ta có thể thấy trong công tác quản lý, điều hành về tài chính tiền tệ, giá cả còn bị động, lúng túng, chưa nắm bắt được quy luật vận động biến đổi của tài chính tiền tệ, giá cả, còn nhiều sơ hở tạo điều kiện cho việc đầu cơ, trục lợi, gian lận về tài chính cũng như trong sản xuất kinh doanh. Tình trạng ép giá, nâng giá các loại hàng hoá trong thời gian qua là một minh chứng cho những biểu hiện đó. Khi đánh giá về thực trạng này Đảng ta đã chỉ ra: “quản lý nhà nước đối với từng loại thị trường còn nhiều bất cập. Một số nguyên tắc về thị trường bị vi phạm... Trong tình hình giá cả thế giới có nhiều biến động, công tác quản lý giá cả thị trường, lưu thông tiền tệ có mặt chưa phù hợp, lúng túng, để xảy ra đầu cơ gây đột biến giá một số mặt hàng thiết yếu, bất lợi cho hoạt động kinh doanh và đời sống”¹¹. Điều đó tất yếu

sẽ dẫn tới làm xuất hiện yếu tố bất thường gây hiểm họa cho nền kinh tế của nước ta.

- *Sự chống phá của các thế lực thù địch, bạo loạn, lật đổ, các “điểm nóng” ở địa phương.*

Tình hình thế giới, khu vực đang có những biến đổi to lớn và hết sức phức tạp. Nước ta đang trên con đường đổi mới, xây dựng phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng phải đang đối mặt với những vấn đề hết sức cấp bách, khi chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động đang ráo riết thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, nhằm phá hoại độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta, làm cho đất nước ta phát triển chệch hướng đi theo quỹ đạo của tư bản chủ nghĩa. Để thực hiện hàng loạt những âm mưu thâm độc đó, chúng kết hợp với các lực lượng phản động trong và ngoài nước, các phân tử thoái hoá biến chất, với các chiến dịch đưa người, “chuyển lửa” về quê nhà, tuyên truyền phát tán thông tin xuyên tạc, chống phá Nhà nước Việt Nam, điển hình như là sự kiện Tây Nguyên tháng 2/2001 và tháng 2/2004 cùng hàng loạt các hành động gây rối chống phá khác mà hệ quả của nó gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, kinh tế xã hội, an ninh - quốc phòng của đất nước. Đồng thời, kẻ thù núp dưới các chiêu bài về tự do nhân quyền, tôn giáo, chúng tiến hành lôi kéo, mua chuộc, dụ dỗ, gây kích động, tạo mâu thuẫn giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc hòng làm lung lạc niềm tin, lí tưởng, ý chí chiến đấu và lòng trung thành của quân và dân ta với chế độ. Trước những vấn đề nghiêm trọng đó, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta luôn nêu cao tinh thần cảnh giác làm thất bại mưu đồ đen tối của kẻ thù. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay nước ta đang trong quá trình mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, hội nhập sâu rộng toàn diện trên tất cả các mặt, vì vậy, giải quyết mối quan hệ giữa đối tác và đối tượng trong giai đoạn hiện nay là vấn đề rất nhạy cảm, luôn gặp không ít những khó khăn. Chúng ta luôn hiểu rằng,

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 168, 169.

bản chất của kẻ thù là không thay đổi, chúng vẫn đang tìm trăm phương, ngàn kế hòng tạo ra những diễn biến bất thường theo các dạng “cách mạng màu”, “cách mạng nhung” có lợi cho kẻ thù thực hiện mưu đồ lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Về điều này, Đảng ta đã từng cảnh báo, đó là một trong những nguy cơ đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của đất nước, dân tộc, của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Tình hình các “điểm nóng” thuộc nội bộ quần chúng nhân dân ở một số đơn vị, địa phương trong cả nước hiện nay là rất phức tạp. Bởi vì, nó đã và đang tạo ra những vấn đề không bình thường báo hiệu sự rạn nứt, bất ổn trong xã hội. Tình trạng khiếu kiện kéo dài, có khi đến hàng trăm, hàng nghìn người về các vụ việc liên quan đến đất đai, nhà ở; về những bức xúc của người dân về công tác quản lý xã hội ở một số cấp chính quyền sở tại, tình trạng cửa quyền, hách dịch, trù úm, ức hiếp dân, quốc nạn tham ô, tham nhũng trong bộ máy công quyền đã trở thành một căn bệnh trầm kha, một thứ “ung nhọt”, một dạng “virus” nguy hiểm đang phát tác trong giới quan chức làm nhức nhối cho toàn thể xã hội.

Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, thành lập ban chỉ đạo phòng chống tham ô, tham nhũng cấp quốc gia. Trong những năm qua tiến hành xử lý hàng trăm, hàng nghìn vụ vi phạm, đưa ra rất nhiều giải pháp nhưng tình hình vẫn không mấy lắng dịu. Đảng ta đã thẳng thắn chỉ ra: “Dân chủ nhiều nơi bị vi phạm, kỷ cương phép nước chưa nghiêm. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng, đặc biệt về tình trạng nhũng nhiễu, cửa quyền, thiếu trách nhiệm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức nhất là các cơ quan giải quyết việc cho dân và doanh nghiệp. Bộ máy chính quyền cơ sở nhiều nơi yếu kém”¹². Và đây cũng là một

trong những nguy cơ, hiểm họa trực tiếp đe dọa tới sự sống còn của chế độ.

2. Nguyên nhân, điều kiện của các tình huống bất thường

Nguyên nhân gây ra tình huống bất thường có vai trò quyết định sự xuất hiện tình huống bất thường ở nước ta, nhưng tình huống bất thường có xảy ra hay không còn phụ thuộc vào những điều kiện nhất định.

Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau tạo ra những tác nhân trực tiếp, gián tiếp làm xuất hiện các tình huống bất thường. Nhưng về cơ bản là xuất phát từ nguyên nhân và điều kiện con người trong giải quyết mối quan hệ giữa tự nhiên và xã hội, con người với xã hội và chính bản thân mình.

- Chúng ta biết rằng con người và xã hội là sản phẩm của tự nhiên và là một bộ phận tiến hoá của tự nhiên. Tự nhiên là thân thể “vô cơ” của con người, là nguồn sống nuôi dưỡng con người. Nhưng trong quá trình chinh phục, cải tạo tự nhiên, con người đã can thiệp một cách thô bạo làm huỷ hoại tự nhiên, huỷ hoại môi trường sống, phá vỡ cân bằng hệ sinh thái. Nguyên nhân của thiên tai, bão lũ một phần là do rủi ro thiên tai và do nhiều yếu tố tác động qua lại trong đó có sự đóng góp của sự biến đổi khí hậu toàn cầu và một phần do điều kiện địa lý nước ta nằm trong vùng điển hình của bão, lũ hoạt động. Nước ta có bờ biển dài hướng ra biển Đông, chính là hướng đi của bão. Nhưng con người cũng chính là thủ phạm tham gia vào quá trình làm tăng rủi ro thiên tai nhất là tình trạng chặt phá rừng bừa bãi, tàn phá các khu rừng chắn sóng, rừng ngập mặn ở vùng ven biển; thải quá nhiều khí CO₂ vào tự nhiên từ các nhà máy khu công nghiệp, hầm lò, từ các phương tiện giao thông, tốc độ đô thị hoá... đã làm tăng hiệu ứng nhà kính, nhiệt độ của trái đất nóng lên tất yếu đưa tới những hệ lụy khôn lường khiến cho thiên tai bão, lũ, hạn hán gây thiệt hại cho cuộc sống của con người liên tục trong nhiều năm qua.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 175.

- Để đáp ứng ngày càng tăng các nhu cầu sinh hoạt trong cuộc sống, con người đã “xâm lấn” vào tự nhiên, phá hoại môi trường sống của các loài sinh vật và vi sinh vật và thậm chí ngay cả chính mình đã khiến cho thiên nhiên “nổi giận”, “trả thù” lại con người. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học và Tổ chức Y tế thế giới, phần lớn các loại virus gây ra bệnh dịch nguy hiểm đều có nguồn gốc từ trong rừng khi con người phá hoại rừng, săn bắt, ăn thịt các loài động vật trong rừng đã làm mất đi môi trường sống của chúng, làm cho chúng phải biến đổi thích nghi với môi trường mới, từ đó chúng tấn công trực tiếp vào con người, như HIV/AIDS, SARS, cúm A/H5N1.... có nguồn gốc từ các loài động vật. Có nhiều giả thuyết cho rằng trước kia đó là những loài virus hiền lành sống ở một số loài động vật nhất định, tồn tại dưới dạng khác, sau khi thay đổi đột biến do mất đi môi trường sống vốn có, rừng bị tàn phá nghiêm trọng, chúng đã trở thành những loại virus nguy hiểm như chúng đang tồn tại hiện nay và gây ra bao nỗi kinh hoàng cho con người trong thời gian vừa qua.

- Thế giới vi sinh vật luôn vận động biến đổi khi tình trạng ô nhiễm về môi trường ngày càng trầm trọng (ô nhiễm đất, nước, không khí) đã làm tăng các điều kiện cho các loại virus và vi khuẩn tiến hoá và biến dạng. Trong những năm gần đây, cùng với những bước chuyển biến phát triển của xã hội nước ta, bình quân mỗi năm lại xuất hiện một vài mầm bệnh mới nguy hiểm gây hại, tạo ra sự hoang mang lo sợ cho con người.

Trong quá trình lao động, sản xuất, con người đã tác động vào tự nhiên không đúng cách, làm huỷ hoại môi trường tự nhiên, phá vỡ hệ cân bằng sinh thái gây ô nhiễm môi trường, lạm dụng quá nhiều chất hoá học, từ những nhận thức, thói quen lạc hậu, chủ quan, đơn giản tạo ra những điều kiện gây nên ngộ độc thực phẩm và nguy hại hơn là các căn bệnh ung thư đang ngày một gia tăng.

- Tình hình về tai nạn giao thông là do hệ thống đường giao thông chưa đáp ứng;

các loại phương tiện giao thông gia tăng; ý thức chấp hành luật lệ giao thông của người dân còn yếu kém; công tác kiểm tra, kiểm định, giám sát xử phạt còn chưa nghiêm; các tệ nạn mãi lộ vẫn còn tái diễn.

- Vấn đề bất thường trong thị trường tài chính tiền tệ, giá cả là do sự tác động trực tiếp của sự khủng hoảng tài chính, tín dụng và sự suy thoái của các nền kinh tế thế giới. Do lạm phát tăng cao; công tác quản lý thị trường lỏng lẻo, dẫn tới hiện tượng đầu cơ khá lớn, kiểm soát không chặt chẽ các nguồn tiền vào ra ở các hệ thống ngân hàng; vai trò quản lý thị trường tài chính tiền tệ, giá cả do các lực lượng quản lý chuyên trách đảm nhiệm còn yếu kém. Thậm chí, ngay cả những thiệt hại về thiên tai bão, lũ, dịch bệnh cũng là điều kiện góp phần tạo ra những yếu tố bất thường trong thị trường tài chính tiền tệ, giá cả.

- Tình huống bất thường do sự chống phá của các thế lực thù địch có căn nguyên sâu xa từ bản chất hiếu chiến, xâm lược, phản động của kẻ địch, chúng muốn xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, làm thay đổi thể chế chính trị ở nước ta đi theo chủ nghĩa tư bản.

- Xuất hiện “điểm nóng” ở các địa phương gây ra tình huống bất thường. Đó là, do từ nguyên nhân người dân không được giải quyết một cách thoả đáng về quyền lợi và lợi ích về đất đai, tài sản..., và suy tới cùng là do cán bộ, đảng viên lạm dụng chức quyền, thoái hoá, biến chất cấu kết với nhau để tham ô, tham nhũng, bòn rút tiền của, mồ hôi, công sức của nhân dân trong một số các công trình phúc lợi dân sinh. Nhân dân bức xúc, khiếu kiện vượt cấp, tụ tập thành các đoàn người với băng, cờ, khẩu hiệu các loại, kéo đến các cơ quan lãnh đạo, trụ sở, uỷ ban để gây rối, mất trật tự trị an, tất cả những điều này trở thành tác nhân làm xuất hiện các “điểm nóng” ở một số địa phương trong cả nước.

3. Quản lý xã hội trong các tình huống bất thường và những hạn chế của

công tác quản lý xã hội trong các tình huống bất thường ở nước ta hiện nay

Trước các tình huống bất thường do những tác động từ tự nhiên và xã hội tạo ra, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các cấp Bộ, ngành, từ Trung ương đến địa phương đã có sự chủ động trong việc định hướng, vạch ra đường lối, chủ trương, chiến lược, mục tiêu, kế hoạch, ban hành các loại văn bản, thông tư hướng dẫn, thành lập các uỷ ban chuyên trách, tiến hành chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhằm ngăn ngừa, hạn chế các tình huống bất thường có thể xảy ra. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, khắc phục hậu quả do các tình huống bất thường gây ra. Đầu tư về nhân lực, vật lực, tài lực, phục vụ cho công tác ứng phó với các tình huống bất thường. Tiến hành giáo dục, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân nhận thức, tham gia tích cực vào các hoạt động để làm giảm thiểu, hạn chế, khắc phục một cách có hiệu quả các tình huống bất thường.

Trong công tác quản lý xã hội đối với tình huống bất thường đã đạt được một số kết quả nhất định. Đã có những dự báo, cảnh báo, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho mọi người dân biết về những diễn biến của các tình huống bất thường để kịp thời phòng tránh. Dưới sự chỉ đạo của Nhà nước và Chính phủ cùng các cấp Bộ, ngành, địa phương trong cả nước, nơi trực tiếp diễn ra các tình huống bất thường và tùy theo tính chất mức độ, phạm vi tác động, ảnh hưởng của chúng, đã có những biện pháp khẩn cấp huy động lực lượng để ứng phó, giải quyết hiệu quả, tiến hành chi viện, hỗ trợ, tổ chức quyên góp, ủng hộ các địa phương, khu vực đồng bào bị hại, nhanh chóng khắc phục ổn định cuộc sống. Song, bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác quản lý xã hội về các tình huống bất thường còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém, đó là:

- Chưa có nhận thức thống nhất, thiếu sự phối kết hợp, hiệp đồng giữa các cấp Bộ, ngành trong việc tham gia giải quyết các

tình huống bất thường, hoạt động chỉ mang tính thời điểm không thường xuyên, chưa có một chiến lược tổng thể mang tính hệ thống, chính xác và hiện đại để ứng phó với các tình huống bất thường. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức đối với các tổ chức, lực lượng và mọi người dân chưa thực sự đi vào nền nếp. Còn có rất nhiều người trong xã hội không có kiến thức, còn mơ hồ, kém hiểu biết về cách phòng chống đối với mỗi tình huống bất thường là như thế nào. Công tác chỉ đạo, tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả có những lúc chỉ mang tính tình thế và còn có biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, lạm dụng vì lợi ích cá nhân. Công tác khảo sát, dự báo thiếu chặt chẽ; việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá chưa phản ánh đúng với thực tiễn diễn biến và còn nhiều bất cập. Công tác đào tạo, sử dụng cán bộ chuyên trách chưa thực sự ngang tầm, còn yếu và thiếu, chưa đáp ứng kịp trong giải quyết, ứng phó các tình huống bất thường.

- Trong tình hình, điều kiện kinh tế đất nước ta còn nghèo và lạc hậu, việc đầu tư toàn diện cho việc ứng phó giải quyết các tình huống bất thường, mặc dù đã được quan tâm, chú ý, nhưng so với yêu cầu cần đáp ứng còn rất nhiều hạn chế, điều đó là nguyên nhân sâu xa có ảnh hưởng đến quá trình nâng cao chất lượng ứng phó với các tình huống bất thường. Cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật, trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó còn thiếu thốn, lạc hậu và không đồng bộ, đã có ảnh hưởng không tốt đến việc giải quyết ứng phó với các tình huống bất thường. Đặc biệt chưa xây dựng được hệ thống cảnh báo toàn quốc gia.

- Hệ thống chính sách, chế độ, cơ chế sử dụng, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực quản lý xã hội trong các tình huống bất thường chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, chưa toàn diện mà còn những vấn đề bất cập. Điều đó đã tác động không nhỏ đến chất lượng hoạt động công tác của các chủ thể quản lý xã hội trong các tình huống bất thường.

- Công tác tổ chức, chỉ đạo của các cấp Bộ ngành, địa phương đối với quá trình nâng cao chất lượng phòng chống, ứng phó với các tình huống bất thường còn bất cập, chưa ngang tầm so với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay. Đặc biệt, còn thiếu sự tập trung, thống nhất trong giải quyết những khâu yếu, điểm yếu, những tồn tại hạn chế.

- Trình độ nhận thức, ý thức trách nhiệm và năng lực thực hiện nhiệm vụ theo chức trách của một bộ phận chủ thể làm công tác quản lý xã hội trong các tình huống bất thường còn thiếu chủ động, sáng tạo, bị động, lúng túng, chưa đáp ứng so với những đòi hỏi của quá trình ngày một nâng cao chất lượng công tác tham gia giải quyết các tình huống bất thường.

- Cơ cấu tổ chức, cơ chế và phương thức hoạt động của bộ máy quản lý xã hội trong các tình huống bất thường còn nhiều điểm thiếu thống nhất, chưa theo kịp với đặc điểm tình hình diễn biến của các tình huống bất thường hiện nay.

- Quá trình quản lý về phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa phương còn nhiều bất cập; hiện trạng của nền sản xuất xã hội còn nhiều biểu hiện lạc hậu; kết cấu cơ sở hạ tầng chưa bảo đảm cho công tác ứng phó; nhận thức, phong tục, tập quán, thói quen lạc hậu đã và đang là những nguyên nhân và điều kiện góp phần làm tăng những rủi ro, thiệt hại do các tình huống bất thường gây ra.

(Tiếp theo trang 74 – Quản lý xã hội trong các ...)

Theo Luật Quốc phòng: *giới nghiêm* là biện pháp cấm người, phương tiện đi lại và hoạt động vào những giờ nhất định tại những khu vực nhất định, trừ trường hợp được phép theo quy định của người có thẩm quyền tổ chức thực hiện lệnh giới nghiêm. Điều 33 của Luật xác định:

“1. Lệnh giới nghiêm được ban bố trong trường hợp tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại một hoặc một số địa phương diễn biến phức tạp đe dọa gây mất ổn định nghiêm trọng; 2. Trong lệnh giới nghiêm phải xác định rõ khu vực giới nghiêm, thời gian bắt đầu và kết thúc giới nghiêm, những quy định mà cơ quan, tổ chức, cá nhân tại khu vực giới nghiêm phải chấp hành; 3. Lệnh giới nghiêm chỉ có hiệu lực trong thời hạn không quá 24 giờ. Trong thời gian giới nghiêm, ngoài việc bị hạn chế đi lại, mọi quyền hợp pháp khác của công dân được pháp luật bảo vệ; 4. Thẩm quyền ban bố lệnh giới nghiêm được quy định như sau: a) Thủ tướng Chính phủ ban bố lệnh

giới nghiêm tại một hoặc một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban bố lệnh giới nghiêm tại một hoặc một số huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; c) Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ban bố lệnh giới nghiêm tại một hoặc một số xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh”.

Việc áp dụng hình thức, phương pháp QLXH trong TTKC thường áp dụng trong cả hai trường hợp khi có THBT xảy ra do tác động của tự nhiên và xã hội. Tuy vậy, nó được thực hiện chủ yếu khi có các THBT xảy ra do tác động của tự nhiên. Hai hình thức QLXH còn lại chủ yếu áp dụng khi có THBT do tác động của xã hội gây nên. Do hậu quả to lớn của các THBT do tác động của tự nhiên gây ra đối với xã hội, không loại trừ trong một thời gian rất ngắn Chính phủ ban hành và áp dụng cả nhiều hình thức QLXH cùng một lúc.